

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến S, sinh ngày 24/6/1976 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT: Tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 03/2000/HSST ngày 25/01/2000 của TAND thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt Nguyễn Tiến S 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong bản án ngày 26/02/2001; (đã được xóa án tích)

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 13/4/2007 của Công an thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt Nguyễn Tiến S 200.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong khoản tiền phạt ngày 14/4/2007 (đủ đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính).

+ Tại bản án số 100/2009/ HSPT ngày 29/6/2009 của TAND tỉnh Thanh

Hóa xử phạt Nguyễn Tiến S 24 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án ngày 16/8/2011; (đã được xóa án tích)

+ Tại bản án số 85/2012/HSST ngày 14/11/2012 của TAND thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt Nguyễn Tiến S 04 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016. (đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 07/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

2. Vũ Xuân Tr, sinh ngày 06/3/1981, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Xuân T và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền sự : Không;

Tiền án: tại bản án số 34/2015/HSST ngày 31/8/2015 của TAND thành phố Tam Điệp xử phạt Vũ Xuân Tr 18 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Vũ Xuân Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2016, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 06/2000/HSST ngày 29/02/2000 của TAND thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt Vũ Xuân Tr 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 22/5/2000; (đã được xóa án tích)

+ Tại bản án số 28/2011/HSST ngày 16/6/2011 của TAND thị xã (nay là thành phố) Tam Điệp xử phạt Vũ Xuân Tr 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 26/4/2015; (đã được xóa án tích)

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 29/5/2014 của Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt Vũ Xuân Tr 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 30/5/2014; (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính).

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 06/02/2018 của Công an phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Vũ Xuân Tr 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 07/02/2018; (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính).

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 13/6/2018 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Vũ Xuân Tr 750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 13/6/2018. (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính).

Bị tạm giam từ ngày 10/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984, trú tại: thôn Ng, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Bùi Như Ng, sinh năm 1994, trú tại: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Xuân T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp tuần tra, khi đến khu vực bãi đất trống tại thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình phát hiện Phạm Văn Th và Bùi Như Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ, Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong của Th và Ng 02 bơm tiêm nhựa (ký hiệu B1 và B3); 01 mảnh giấy vờ học sinh màu trắng kích thước (3x4) cm (ký hiệu B2); thu giữ của Ng 01 điện thoại di động màu vàng xanh nhãn hiệu VIVO bên trong không lắp sim (ký hiệu B4). Tổ công tác đã đưa Th, Ng về trụ sở Công an xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp lập biên bản vi phạm hành chính, hai đối tượng Th và Ng khai nhận số heroine vừa sử dụng là mua được của Nguyễn Tiến S với giá 200.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Tiến S tại thôn T, xã Q, thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã phát hiện, thu giữ, niêm phong những đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ trên phản gỗ trong phòng ngủ tầng 1 gồm 01 hộp nhựa, bên trong có 18 gói màu trắng được gói ngoài bằng giấy vờ học sinh màu trắng kích thước 0,5x2 cm. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ký hiệu A1.

- Thu giữ trên nền đá hoa cạnh phản gỗ, sát tường 01 hộp nhựa hình tròn, bên trong có một gói giấy bạc màu trắng, kích thước (2x2) cm, bên trong có 2,5 (hai phẩy năm) viên nén màu hồng, một túi nilon màu trắng kích thước (8 x 4,5)cm bên trong có chứa một cục chất bột màu trắng có kích thước (1,5 x 1,5 x 0,5)cm. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ký hiệu A2.

- Thu giữ trên nền đá hoa cạnh phản gỗ, sát tường 01 cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định, trước đó anh Bùi Như Ng và anh Phạm Văn Th đã 05 lần góp tiền cùng nhau đến nhà Nguyễn Tiến S mua ma túy, trong đó có 03 lần do Nguyễn Tiến S trực tiếp bán, 02 lần do vũ Xuân Tr bán giúp cho S, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 02/8/2019, Th và Ng đi xe máy (do Ng mượn của bạn nhưng không nhớ mượn của ai) đến nhà của Nguyễn Tiến S ở thôn T, xã Q, thành phố T để mua heroine về sử dụng. Khi đến nơi, cổng nhà S đóng (cánh cổng được cấu tạo bằng kim loại có song sắt luôn tay qua được). Th và Ng đứng ngoài cổng, Th gọi “anh S ơi”. Khoảng 2 phút sau, S từ trong nhà đi ra. S không mở cổng mà đứng phía trong cánh cổng. Th hỏi S mua heroine thì S đồng ý và nhận 200.000 đồng do Th đưa. S đi vào trong nhà lấy ra 01 gói heroine bọc ngoài bằng giấy có dòng kẻ đưa cho Th, rồi S đi vào trong nhà, còn Th và Ng mang gói heroine vừa mua được về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 06 phút ngày 02/8/2019, Th điều khiển xe máy (không xác định được biển kiểm soát do Th mượn của bạn nhưng không nhớ mượn của ai) chở Ng đến nhà của Nguyễn Tiến S ở thôn T, xã Q, thành phố T để mua heroine về sử dụng. Đến nơi, thấy cổng khóa, Th đến sát cổng gọi “anh S ơi” còn Ng đứng cách Th khoảng 2 mét. Khoảng 2 phút sau, S từ trong nhà đi ra đến sát cổng nhưng không mở cổng mà đứng bên trong cánh cổng. Th hỏi S mua heroine thì S đồng ý và nhận 200.000 đồng do Th đưa. S đi vào trong nhà lấy ra 01 gói heroine bọc ngoài bằng giấy có dòng kẻ đưa cho Th. Sau đó S đi vào trong nhà, còn Th và Ng mang gói heroine vừa mua được về sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 8 giờ 44 phút ngày 03/8/2019, Th điều khiển xe máy mượn của bạn (không nhớ được biển số xe và mượn của ai) chở Ng đến trước cổng nhà của Nguyễn Tiến S ở thôn T, xã Q, thành phố T. Th đứng ngoài cổng gọi S để mua heroine về sử dụng. Lúc này trong nhà S có Vũ Xuân Tr đang có mặt tại đó. Khi nghe Th gọi thì Tr từ trong nhà nhìn ra thấy Th và Ng đang đứng ở ngoài cánh cổng. Tr nói với S có khách mua ma túy. S đưa cho Tr 01 gói heroine mang ra cổng bán cho Th và Ng. Th đợi khoảng 02 phút thì Tr từ trong nhà đi ra cổng. Tại đây, Th đưa cho Tr số tiền 200.000 đồng và nhận từ tay Tr 01 gói heroine. Tr cầm 200.000 đồng có được từ việc bán heroine vào trong nhà đưa cho S. Sau đó, Th và Ng mang gói heroine vừa mua được về sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 14 giờ 08 phút ngày 04/8/2019, Th điều khiển xe máy mượn của bạn (không nhớ được biển số xe và mượn của ai) chở Ng đến trước cổng nhà S ở thôn T, xã Q, thành phố T. Th đứng ngoài cổng gọi S để mua heroine. Thấy Th và Ng đứng ở ngoài cổng, Tr nói với S có khách mua ma túy. S đưa cho Tr 01 gói heroine mang ra cổng bán cho Th và Ng. Th đứng ở cổng khoảng 02 phút thì Tr từ trong nhà đi ra cổng. Th đưa cho Tr số tiền 200.000 đồng và nhận từ tay Tr 01 gói heroine. Tr cầm 200.000 đồng có được từ việc bán heroine vào trong nhà đưa cho S. Sau đó, Th và Ng mang gói heroine vừa mua được về sử dụng hết.

Lần thứ năm: Khoảng 07 giờ 06 phút ngày 05/8/2019, Th và Ng thuê xe mô tô của anh Bùi Xuân T đến nhà của Nguyễn Tiến S ở thôn T, xã Q, thành phố T. Khi đi đến khu vực Cầu Vượt thành phố Tam Điệp, do anh T không biết đường nên Th đã điều khiển xe mô tô chở Ng ngồi giữa, anh T ngồi sau cùng đi đến nhà S. Đến nơi, Th và Ng xuống xe đi bộ đến trước cổng còn anh T ngồi

trên xe máy đợi cách vị trí cổng nhà S khoảng 4 mét. Thấy cổng khóa, Th đứng ngoài cổng gọi “anh S ơi”. Một lúc sau thì S từ trong nhà đã đi ra nhưng không mở cổng. Th hỏi mua heroine thì S đồng ý bán. S đứng phía trong cổng nhận 200.000 đồng của Th đưa rồi đi vào trong nhà, lấy ra 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ đưa cho Th. Sau khi mua được heroine, Th và Ng lên xe ôm do anh T điều khiển chở đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn T, xã Q, thành phố T (cách nhà S khoảng 400 mét). Th và Ng bảo anh T đứng ngoài chờ còn hai người cùng đi vào bên trong khu vực bãi đất, lấy gói heroine vừa mua được chia làm 2 phần và sử dụng bằng hình thức dùng bơm kim tiêm chích vào cơ thể. Quá trình thuê xe ôm của anh T đi đến nhà của S và ra bãi đất trống ở thôn T, xã Q, thành phố T, Th và Ng không nói cho anh T biết việc hai người mua và sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th và Ng vừa sử dụng hết số heroine tại khu vực bãi đất trống ở thôn T, xã Q thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Quang Sơn phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 05 đoạn video trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Phạm Văn Th do Bùi Như Ng sử dụng điện thoại của Th ghi hình lại sự việc mua bán ma túy với S và Tr.

Ngày 05/8/2019, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định, xác định: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì A1, ký hiệu M1; chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A2, ký hiệu M2; 2,5 (hai phẩy năm) viên nén màu hồng, ký hiệu M3;

Các mẫu M1, M2, M3 và phong bì B1, B3 được gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 258/KLGD-PC09-MT ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Tìm thấy Heroine bám dính trong hai bơm tiêm nhựa ký hiệu B1, B3 gửi giám định.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,0572gam; M2 có khối lượng 1,5069 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 2,5641 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy, thuộc bảng danh mục I, có số thứ tự 9, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu hai viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in "WY" và một mảnh viên nén màu hồng ký hiệu M3 có khối lượng 0,2474 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại công văn số 413/PC09 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xác định: Lượng dung dịch Heroine bám dính trong hai

bơm tiêm nhựa ký hiệu B1, B3 ít, không xác định được thể tích dung dịch và khối lượng Heroine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành trưng cầu 05 đoạn video thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 02/KLGD-PC09-KTS&ĐT, ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 05 (năm) tệp tin video gửi giám định.

- Chụp được 23 ảnh liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy từ 05 (năm) tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp được in và mô tả diễn biến vụ việc trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định.

- Sao lưu dữ liệu 05 tệp tin video gửi giám định vào 01 đĩa DVD.

* Kèm theo kết luận giám định:

- 01 (một) bản ảnh gồm 24 trang A4;

- 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của giám định viên ở mặt sau của đĩa và được niêm phong trong một phong bì theo đúng quy định của pháp luật”.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến S, Vũ Xuân Tr về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến S, Vũ Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị tiếp tục lưu giữ chiếc USB có 05 đoạn video và 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 đĩa DVD được gửi kèm Kết luận giám định số 02/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 23/12/2019, bên ngoài có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định: 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu xanh, dung lượng 02GB” đã được đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng Nguyễn Tiến S có được do bán ma túy

cho anh Th và anh Ng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến S thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, khai nhận số ma túy mà cơ quan công an thu giữ được tại nhà bị cáo là do bị cáo mua về để bán, bị cáo khai nhận đã bán ma túy loại Heroine cho một người không quen biết (sau này bị cáo biết tên là Th) vào sáng ngày 05/8/2019; bị cáo S cũng xác nhận 02 lần đưa ma túy cho bị cáo Tr bán hộ vào ngày 03/8/2019 và 04/8/2019; các lần khác bị cáo không nhớ cụ thể nhưng xác nhận lời khai của bị cáo về 02 lần bán ma túy cho anh Th, anh Ng vào ngày 02/8/2019 là đúng. Bị cáo Vũ Xuân Tr cũng thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng và khai nhận đã 02 lần khi có người đến gọi ở cổng, bị cáo đã lấy ma túy loại Heroine do S đưa rồi mang ra cho người mua sau đó nhận lại 200.000 đồng do người mua trả rồi đem vào nhà cho S. Sau khi được Hội đồng xét xử công bố 05 đoạn video đã thu giữ, bị cáo Nguyễn Tiến S thừa nhận các đoạn video là đúng sự thật, trong đó có 03 đoạn video ghi lại hình ảnh S bán ma túy cho anh Th, bị cáo Vũ Xuân Tr cũng thừa nhận các đoạn video là đúng sự thật, trong đó có 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Tr bán ma túy cho anh Th. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Như Ng, Phạm Văn Th trong quá trình điều tra đều khai báo đã cùng nhau góp tiền rồi đến nhà Nguyễn Tiến S tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình gọi S ra để mua Heroine về sử dụng, các lần đến mua anh Ng và anh Th đều đứng ngoài cổng sắt, gọi S ra để mua trong đó 03 lần S là người nhận tiền và đưa ma túy, 02 lần Tr là người nhận tiền và đưa ma túy, diễn biến sự việc được các anh Th và Ng trình bày giống như bản cáo trạng đã nêu. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ được 05 đoạn video do Ng dùng điện thoại của Th quay lại hình ảnh S và Tr bán heroine cho Ng và Th. Anh Ng giải thích việc quay lại hình ảnh việc mua bán ma túy là để xem lại và đề phòng khi bị công an bắt sẽ lấy video tố cáo S và Tr là người bán ma túy, anh Th giải thích việc anh và anh Ng quay lại video để đề phòng việc sau khi bán ma túy xong anh S sẽ báo công an. Anh Th xác nhận đã được trả lại chiếc điện thoại, đến nay cả anh Th và anh Ng không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với hình ảnh trong 05 đoạn video thu giữ được, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Tiến S đã 06 lần thực hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bao gồm: 01 lần vào 12 giờ ngày 05/8/2019 tàng trữ 2,5641 gam Heroine và 0,2474 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác; 01 lần trực tiếp bán cho anh Th vào sáng ngày 05/8/2019; 02 lần trực tiếp bán cho anh Th vào ngày 02/8/2019; 01 lần vào ngày 03/8/2019 và 01 lần vào ngày 04/8/2019 đã đưa ma túy cho Tr bán. Bị cáo Vũ Xuân Tr đã 02 lần giúp bị cáo Nguyễn Tiến S bán chất ma túy cho anh Th vào ngày 03/8/2019 và ngày 04/8/2019.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi bán chất ma túy và cất giữ ma túy nhằm mục đích bán lại như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội mua bán trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) . . .

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

. . .”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Tiến S bán trái phép chất ma túy 06 lần (bao gồm 02 lần đồng phạm với bị cáo Vũ Xuân Tr); bị cáo Vũ Xuân Tr 02 lần bán ma túy giúp cho bị cáo Nguyễn Tiến S nên đều thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến S, Vũ Xuân Tr theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Vũ Xuân Tr phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến S và Vũ Xuân Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tương đối thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến S có mẹ đẻ Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự và vi phạm pháp luật hành chính.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tiến S là người có vai trò chính, là người đi mua ma túy về bán lại kiếm lời thực hiện hành vi phạm tội nhiều nhất. Bị cáo Vũ Xuân Tr là người không có ma túy, có vai trò giúp sức bán hộ ma túy, sau khi bán ma túy đã trả tiền cho S không được hưởng lợi từ việc bán ma túy. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và nhân thân của các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án để giáo dục cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội vì động cơ kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Vũ Xuân Tr bán ma túy giúp cho bị cáo S nhưng không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, xét hoàn cảnh khó khăn, bản thân đang mắc bệnh phải điều trị lâu dài nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm Văn Th, SN 1984, xảy ra ngày 05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: một bơm tiêm nhựa loại 03 ml, ký hiệu B1 và vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Bùi Như Ng, SN 1994, xảy ra ngày 05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: một bơm tiêm nhựa loại 03 ml, ký hiệu B3 và vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Nguyễn Tiến S, SN 1976, xảy ra ngày 05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M1=0,8356gam, M2=1,3235 gam đều là ma túy, loại heroine; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; Chất bột màu hồng trong mẫu

ký hiệu M3=0,1697gam là ma túy, loại methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi: Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Tiến S, SN 1976, trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, Ninh Bình, ký hiệu M.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: một mảnh giấy vở học sinh ký hiệu B2.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Như Ng, SN 1994, trú tại: Phố T, phường T, Tp N, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Phạm Văn Th, SN 1984, trú tại: N, xã N, Tp N, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Vũ Xuân Tr, SN 1981, trú tại: SN C, phường N, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Nguyễn Tiến S, SN 1976, trú tại: thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Ngọc L, SN 1980, trú tại: tổ 3, phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu xanh kích thước (8,5 x 6 x 6) cm.

+ 01 hộp nhựa hình tròn màu nâu có đường kính 7cm, cao 6cm.

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng có kích thước (9 x 5,5 x 2) cm.

Đối với số ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, các vật chứng khác đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

- Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 đĩa DVD gửi kèm Kết luận giám định số 02/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 23/12/2019; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định: 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu xanh, dung lượng 02GB” được chuyển theo hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của anh Bùi Như Ng. Quá trình điều tra đã xác định đây là điện thoại của anh Phạm Văn Th. Do chiếc điện thoại này không liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại điện thoại cho Thanh là đúng pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Tiến S 05 lần bán ma túy cho anh Phạm văn Th thu được

số tiền 1000.000 đồng (một triệu đồng) đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Tiến S khai mua của người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, do đó không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Anh Phạm Văn Th và anh Bùi Như Ng nhiều lần mua ma túy về sử dụng, do không xác định được khối lượng nên không đủ cơ sở xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến S;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Tr;

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến S, Vũ Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/8/2019.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm Văn Th, SN 1984, xảy ra ngày

05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: một bơm tiêm nhựa loại 03 ml, ký hiệu B1 và vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Bùi Như Ng, SN 1994, xảy ra ngày 05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: một bơm tiêm nhựa loại 03 ml, ký hiệu B3 và vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi số 258/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Nguyễn Tiến S, SN 1976, xảy ra ngày 05/8/2019 tại xã Quang Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Bên trong phong bì có: Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M1=0,8356gam, M2=1,3235 gam đều là ma túy, loại heroine; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; Chất bột màu hồng trong mẫu ký hiệu M3=0,1697gam là ma túy, loại methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi: Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Tiến S, SN 1976, trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, Ninh Bình, ký hiệu M.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: một mảnh giấy vở học sinh ký hiệu B2.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Như Ng, SN 1994, trú tại: Phố T, phường T, Tp N, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Phạm Văn Th, SN 1984, trú tại: N, xã N, Tp N, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Vũ Xuân Tr, SN 1981, trú tại: SN C, phường N, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Nguyễn Tiến S, SN 1976, trú tại: thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Ngọc L, SN 1980, trú tại: tổ 3, phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu xanh kích thước (8,5 x 6 x 6) cm.

+ 01 hộp nhựa hình tròn màu nâu có đường kính 7cm, cao 6cm.

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng có kích thước (9 x 5,5 x 2) cm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến S, Vũ Xuân Tr mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung